

Số: 580/KH-UBND

Bắc Kạn, ngày 21 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới

Thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 48-KH/TU*), UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 48-KH/TU; đẩy mạnh công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, xác định rõ hoạt động công tác gia đình là trọng tâm của các chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, tạo nền tảng để xây dựng xã hội hạnh phúc và động lực cho sự phát triển bền vững.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của gia đình, công tác xây dựng gia đình trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác xây dựng gia đình, trong đó chú trọng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác gia đình; phát huy vai trò của gia đình trong nuôi dưỡng, định hướng giá trị, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể các nội dung, trách nhiệm và cơ chế phối hợp của các tổ chức, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới gắn với thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2021-2030, định hướng đến năm 2045 và các chương trình của Trung ương về gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai thực hiện phải đồng bộ, thiết thực, hiệu quả phù hợp với thực tế của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Hằng năm, trung bình giảm từ 10 - 15% hộ gia đình có bạo lực gia đình; 100% người gây bạo lực gia đình và người bị bạo lực gia đình được tư vấn, hỗ trợ; giảm 15% hộ gia đình có người kết hôn dưới tuổi pháp luật quy định và duy

trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 2 đến 3%; có ít nhất 60% học sinh, sinh viên được giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với gia đình.

2. Phân đầu đến năm 2025 đạt 95% trở lên và đến năm 2030 đạt 100% hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Phân đầu đến năm 2025 đạt 95% và đến năm 2030 đạt 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị những kiến thức cơ bản về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Phân đầu đến năm 2025 đạt trên 88% và đến năm 2030 đạt 90% trở lên số hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa".

5. Phân đầu đến năm 2025 đạt 95% trở lên và đến năm 2030 đạt 100% trở lên hộ gia đình có người trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình và thụ hưởng các dịch vụ y tế.

6. Phân đầu đến năm 2025 có 95% trở lên và đến năm 2030 có 100% hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận chính sách tín dụng khi có nhu cầu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn theo quy định.

III. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt

- Nội dung: Tuyên truyền, học tập, quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới và Kế hoạch số 48-KH/TU; chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình; trách nhiệm đối với gia đình; công tác bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; các chuẩn mực, giá trị văn hóa gia đình, đạo đức, lối sống trong gia đình...

- Hình thức: Trên các phương tiện thông tin đại chúng, cô động trực quan, trang/cổng thông tin điện tử, truyền thanh cơ sở, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề...

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

2. Tổ chức các lớp tập huấn cung cấp kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025 (dự kiến 02 lớp/năm).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố.

3. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức, trách nhiệm đối với gia đình cho học sinh, học viên, sinh viên

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện:

+ Đối với học sinh, học viên: Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Đối với sinh viên: Trường Cao đẳng Bắc Kạn.

- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

4. Tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình gắn việc thực hiện công tác xây dựng gia đình với Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố.

5. Tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình và thụ hưởng các dịch vụ y tế

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố.

6. Duy trì hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật hôn nhân gia đình

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố.

7. Xây dựng và nhân rộng các mô hình: “Gia đình văn hóa tiêu biểu”, “Phòng, chống bạo lực gia đình”, “Góc tư vấn về giới và gia đình hạnh phúc”

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

8. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

- Thời gian thực hiện: Năm 2021, 2022.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

9. Hướng dẫn, triển khai thực hiện “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

10. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” và Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

- Thời gian thực hiện: Hằng năm
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

11. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

12. Tổ chức sáng tác các tác phẩm văn học - nghệ thuật về chủ đề gia đình

- Thời gian thực hiện: Định kỳ 2 năm/lần.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh
- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố.

13. Tổ chức rà soát, đề xuất, hoàn thiện các chính sách về gia đình

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch.
- Đơn vị phối hợp: UBND các huyện, thành phố.

14. Hỗ trợ gia đình tiếp cận chính sách tín dụng

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.
- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Kạn.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các Chi nhánh Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh.

15. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về gia đình

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Tòa án Nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch, dự toán kinh phí, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở Tài chính căn cứ khả năng ngân sách của tỉnh tham mưu xem xét, bố trí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp trước ngày 15/12 hằng năm.

2. Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch chủ động cung cấp nội dung tuyên truyền cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; hằng năm đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện gửi UBND tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 25 tháng 12.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND-tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP;
- Lưu: VT, Nhung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Duy Hưng